

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2012/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2012

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2012.

Trong 6 tháng đầu năm 2012, bên cạnh những thuận lợi, tỉnh ta gặp không ít khó khăn, thách thức. Tình hình chính trị, kinh tế trên thế giới và các nước trong khu vực còn biến động phức tạp; kinh tế trong nước vẫn còn ảnh hưởng do tác động của lạm phát và suy thoái kinh tế thế giới.

Với sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị cùng với nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực trên nhiều ngành, lĩnh vực. Giá trị sản xuất nông lâm thủy sản tăng 11,7%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 21,6%, kim ngạch xuất khẩu tăng 110,9% so với cùng kỳ năm 2011, sản xuất vụ Đông Xuân 2011 - 2012 được mùa, sản lượng lương thực có hạt tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước. Một số sản phẩm công nghiệp địa phương tăng khá so với cùng kỳ; công tác thu hút đầu tư có những chuyển biến tích cực. Công tác giảm nghèo, chăm lo gia đình chính sách tiếp tục được quan tâm; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, phát thanh truyền hình, thể dục thể thao tiếp tục diễn ra sôi nổi. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế: tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm chỉ tăng 6,7% so với cùng kỳ năm 2011;

giá trị sản xuất công nghiệp, sản phẩm của Nhà máy lọc hóa dầu đạt thấp so với cùng kỳ; một số khoản thu ngân sách đạt thấp. Nhiều doanh nghiệp trên địa bàn phải tạm ngừng hoạt động và giải thể; tiến độ thực hiện các công trình, dự án và tiến độ giải ngân vốn đầu tư chậm. Bệnh viêm da dày sừng bàn tay, bàn chân ở người đang diễn biến phức tạp và chưa tìm ra nguyên nhân; chưa khống chế được bệnh tay chân miệng. Tai nạn giao thông diễn biến phức tạp và tăng hơn cùng kỳ năm trước. Công tác cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu đề ra. Đời sống một bộ phận dân cư, nhất là dân cư nông thôn gặp nhiều khó khăn.

2. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2012:

a) Trên cơ sở Nghị quyết số 41/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012, tiến hành rà soát kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2012 để có biện pháp chỉ đạo tích cực nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch đề ra và bảo đảm đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2012 là 10 - 11%.

b) Khẩn trương hoàn thành việc lập các quy hoạch vùng, ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu, quy hoạch xây dựng để trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức thực hiện các quy hoạch chi tiết về phát triển đô thị: Quy hoạch mở rộng đô thị Quảng Ngãi, Quy hoạch nâng cấp thị trấn Đức Phổ thành đô thị loại IV, Quy hoạch mở rộng Khu kinh tế Dung Quất, Trung tâm huyện lỵ mới của huyện Sơn Tịnh. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các cơ chế chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các cơ chế, chính sách phục vụ thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá và 2 nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh. Tiếp tục hoàn chỉnh Đề án xây dựng huyện đảo Lý Sơn mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng, an ninh và xây dựng cơ chế tài chính hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thu Nhà máy lọc dầu Dung Quất cho tỉnh để đầu tư cơ sở hạ tầng và giải quyết an sinh xã hội, trình Trung ương xem xét quyết định.

c) Tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ. Tập trung chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, đồng thời thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội.

d) Chỉ đạo thực hiện tốt lịch thời vụ, cơ cấu giống và đảm bảo nguồn nước tưới trong sản xuất vụ Hè Thu. Chủ động triển khai công tác phòng, chống cháy rừng; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn tình trạng khai thác, mua bán, vận chuyển gỗ và lâm sản trái phép. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch đất rừng phòng hộ, thực hiện việc giao đất giao rừng cho dân chăm sóc, bảo vệ theo quy định, bảo đảm tất cả diện tích rừng phòng hộ đều có chủ và được chăm sóc, bảo vệ. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới; phấn đấu trong năm 2012 có 150/164 xã hoàn thành việc lập quy hoạch và phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo xây dựng đề án thực hiện Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 trình HĐND tỉnh xem xét quyết định.

đ) Rà soát, điều chỉnh các dự án đang triển khai thực hiện nhưng vượt tổng mức đầu tư trong hành lang pháp luật cho phép, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân 100% các nguồn vốn để hoàn thành kế hoạch đầu tư phát triển năm 2012. Tiến hành các biện pháp cụ thể, kiên quyết để xử lý, thu hồi các khoản nợ tạm ứng vốn ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản; đẩy nhanh tiến độ quyết toán các dự án đã hoàn thành và kiên quyết xử lý trách nhiệm đối với các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc chậm thực hiện quyết toán theo quy định của pháp luật. Kiểm tra, rà soát các dự án của nhà đầu tư, kiên quyết thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư và thu hồi đất đối với các dự án chậm tiến độ mà nguyên nhân chủ yếu thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư kéo dài thời gian thực hiện quá lâu, chiếm dụng đất, vi phạm quy định của pháp luật và những quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư. Ban hành quy chế về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện.

e) Khẩn trương hoàn chỉnh thủ tục đầu tư các dự án đường Tịnh Phong - Dung Quất II, đường Bờ Nam sông Trà khúc. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm của tỉnh. Tập trung cao độ cho công tác giải phóng mặt bằng giai đoạn 1A với 160 ha của dự án VSIP, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện dự án Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ tại Quảng Ngãi. Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2013 và giai đoạn 2013 - 2015. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, có kế hoạch và chủ động xúc tiến đầu tư; hoàn thiện và ban hành cơ chế ưu đãi, khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh, đồng thời tăng cường công tác quản lý, giám sát các dự án đầu tư.

f) Tăng cường các biện pháp thu thuế, nỗ lực tối đa trong thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách, nhất là các khoản thu đạt thấp như thu từ khu vực ngoài quốc doanh, tiền sử dụng đất, phí, lệ phí,... để bảo đảm thu ngân sách đạt chỉ tiêu đã đề ra. Thường xuyên kiểm soát chi ngân sách nhà nước để đảm bảo chi đúng định mức, chế độ, có hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội.

g) Tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững ở 6 huyện miền núi, các xã bãi ngang ven biển và các xã miền núi của huyện đồng bằng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án và các giải pháp, chính sách an sinh xã hội đã ban hành. Khẩn trương triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn Chương trình 135 giai đoạn II, các dự án theo Nghị quyết 30a; tăng cường kiểm tra, chỉ đạo việc triển khai thực hiện hợp phần hỗ trợ sản xuất thuộc nguồn vốn 30a, đảm bảo đầu tư trực tiếp cho đồng bào dân tộc đạt hiệu quả.

h) Đẩy nhanh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10 và các trường đại học, cao đẳng trong tỉnh năm 2012; chú ý đầu tư cho bậc học mầm non. Tổ chức tổng kết năm học 2011 - 2012 và chuẩn bị tốt công tác khai giảng năm học mới 2012 - 2013. Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp để khống chế bệnh tay chân miệng, hạn chế lây lan và tiếp tục nỗ lực cùng với Trung ương tìm nguyên nhân gây bệnh viêm da, dày sừng lòng bàn tay, bàn chân để có phác đồ điều trị thích hợp. Tăng cường hỗ trợ các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát dịch

bệnh; phòng, chống nghiện ma túy, lây nhiễm HIV... Nâng cao trách nhiệm, chất lượng khám, chữa bệnh và tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm y đức. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nâng cao đời sống văn hóa và tinh thần cho nhân dân. Triển khai thực hiện tốt công tác chăm sóc gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ di dời tái định cư. Tăng cường công tác giáo dục pháp luật rộng rãi trong nhân dân, chú trọng đối tượng thanh, thiếu niên. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

k) Nâng cao hiệu lực và hiệu quả bộ máy quản lý nhà nước, thực hiện tốt chương trình hiện đại hóa nền hành chính theo quy định của Chính phủ. Tiếp tục triển khai kế hoạch cải cách hành chính gắn với xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, góp phần cải thiện chỉ số PCI của tỉnh. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2012 và triển khai nhiệm vụ năm 2013. Xây dựng quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức và quy chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó phòng và tương đương thuộc các cơ quan chuyên môn tỉnh và cấp huyện. Triển khai thực hiện quy hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2020; rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách về phát triển nguồn nhân lực, trong đó chú trọng chính sách thu hút nguồn nhân lực tỉnh đang thiếu như bác sỹ, dược sỹ đại học, cử nhân luật... Tiếp tục thực hiện chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 theo Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị. Hoàn thiện và thông qua đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2015.

l) Tăng cường đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành công tác tuyển quân năm 2012. Bảo vệ an ninh, chủ quyền vùng biển; hỗ trợ kịp thời các ngư dân, tàu thuyền bị nước ngoài bắt giữ; tập trung lực lượng, phương tiện đấu tranh phòng, chống tàu thuyền nước ngoài xâm phạm lãnh hải trái phép. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền những quy định, điều ước quốc tế về khai thác, đánh bắt thủy sản đối với ngư dân đánh bắt xa bờ và tạo điều kiện cho ngư dân bám biển sản xuất, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tập trung đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế thấp nhất tai nạn giao thông. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy; phòng chống lụt bão và tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, nhất là các vụ việc khiếu nại tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Chỉ đạo nghiêm túc xem xét trả lời, giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri; tích cực thực hiện các lời hứa trong trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh và các kiến nghị sau giám sát của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh tại kỳ họp 4 và 5 của Hội đồng nhân dân tỉnh, báo cáo kết quả giải quyết tại kỳ họp cuối năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

m) Tổ chức tổng kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2012, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2012.

Điều 2. Thống nhất danh mục dự án chuẩn bị đầu tư năm 2012 từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 2027/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2012 (có danh mục kèm theo).

Điều 3.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi các cấp, các ngành, quân và dân trong tỉnh nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu, tận dụng thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2012.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2012, tại kỳ họp thứ 5./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toàn

Biểu 01
DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2012
Nguồn vốn Cân đối ngân sách địa phương
(Kèm theo Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Dự kiến quy mô	Dự kiến Tổng mức đầu tư
	TỔNG VỐN					972,030
A	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ CÁC NĂM TRƯỚC - ĐÃ THÔNG QUA HĐND TỈNH					
I	Các dự án đã phê duyệt thiết kế, tổng dự toán hoặc BCKTKT					
1	Sửa chữa đập, nhà quản lý, nâng cấp kênh Tây, Hồ chứa nước Di Lăng	C	Cty Q.Lý, KT các công trình T.Lợi	TT Di Lăng, H.Sơn Hà		6,070
2	Hoàn thiện mặt đường bê-tông nhựa tuyến 1,2,5 và số 2 nói dài - KCN Tịnh Phong	C	Cty TNHH ITV Đầu tư XD và KD DV Q.Ngãi	KCN Tịnh Phong	2,42 km	7,366
3	Nhà tạm giữ hành chính thuộc Công an huyện Sơn Tây	C	Công an tỉnh	H.Sơn Tây	240,9m2	1,327
4	Đường Ngô Sỹ Liên	C	UBND TP.Q.Ngãi	P.Trần Phú	0,776 km	42,406
5	Doanh trại BCH QS huyện Minh Long	C	BCHQS tỉnh	H.Minh Long	824 m2 sàn	10,778
6	Vành đai an toàn kho K2, BCHQS tỉnh	C	BCHQS tỉnh	H.Tư Nghĩa	15,3 ha	10,363
II	Các dự án chưa phê duyệt dự án					

1	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi	C	CC An toàn, Vệ sinh thực phẩm	TP. Quảng Ngãi	1.000 m ² sân	9,000
2	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi	B	Sở Y tế	TP. Quảng Ngãi	250 giường	350,000
3	Phủ sóng truyền hình PTQ qua vệ tinh (Phủ sóng vùng lõm)	C	Đài PTTH		150W	6,695
4	Trụ sở làm việc Đội quản lý thị trường số 6	C	Chi cục QLTT tỉnh	Vạn Tường		7,324
5	Nhà làm việc Liên minh HTX tỉnh	C	Liên minh HTX tỉnh	P. Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi	654m ²	6,900
6	Nhà làm việc Huyện ủy Mộ Đức	C	H. ủy Mộ Đức	H. Mộ Đức	3000m ²	15,000
B	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐÀU TƯ MỚI NĂM 2012					
1	Bồi thường, GP mặt bằng dự án Khu liên hợp CN, đô thị và dịch vụ (VISIP)	B	BQL KKT Dung Quất	Khu KT Dung Quất	200ha	300,000
2	Nhà khách Cẩm Thành	B	Văn phòng Tỉnh ủy	TP. Q. Ngãi	6200m ² sân	70,300
3	Nhà làm việc Hạt Kiểm lâm Tư Nghĩa	C	CC K. Lâm	H. Tư Nghĩa		3,000
4	Sửa chữa, mở rộng Nhà làm việc Chi cục Thú y	C	CC Thú y	TP. Q. Ngãi		2,000
5	Trạm Bảo vệ thực vật Tây Trà	C	CC BV Thực vật	H. Tây Trà		1,500
6	Trạm Bảo vệ thực vật Sơn Tây	C	CC BV Thực vật	H. Sơn Tây		1,500
7	Dự án Phát triển giống lúa thuần giai đoạn 2012-2015	C	TT Giống cây trồng, vật nuôi	Trạm giống Đức Hiệp, M. Đức	G1: 1,74ha; Siêu NC: 24,36ha	6,098
8	Xây dựng 12 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi	C	Sở TT và T. Thông	Toàn tỉnh	12 dịch vụ	6,000
9	Thiết bị kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	C	TT K. nghiệm thuốc, M. phẩm,	TP. Quảng Ngãi		2,403

			T. phẩm				
10	Nhà lưu niệm đồng chí Trần Kiên	C	Sở VH, TT và DL	H. Tư Nghĩa		3,000	
11	Cải tạo, nâng cấp Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Dung Quất	C	Bộ CH Biên phòng tỉnh	Xã B. Thuận, H. Bình Sơn	Cải tạo, nâng cấp	5,000	
12	Nghĩa địa thành phố (giai đoạn II)	C	UBND TP. Q. Ngãi	Xã Nghĩa Kỳ, H. Tư Nghĩa	9 ha	15,000	
13	Trụ sở làm việc Huyện ủy Tư Nghĩa	C	H. ủy Tư Nghĩa	TT La Hà, H. Tư Nghĩa	2457m ²	14,500	
14	Trụ sở làm việc Huyện ủy Sơn Tây	C	Huyện ủy Sơn Tây	H. Sơn Tây		15,000	
15	Cầu Gò Mã đường ĐH.56C (NTLS xã Hành Minh-Hành Đức-Hành Phước)		UBND H. Ng. Hành	H. Nghĩa Hành	L=36m	9,000	
16	Hệ thống cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện Lý Sơn	C	UBND H. Lý Sơn	Xã An Vĩnh, H. Lý Sơn	6000 hộ	20,000	
17	Mở rộng nhà làm việc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	C	Sở LĐ, TB và Xã hội	TP. Quảng Ngãi	321m ²	2,500	
18	Trụ sở làm việc Thanh tra Giao thông	C	Sở GT vận tải	TP. Quảng Ngãi	488m ²	10,000	
19	Hỗ trợ hạ tầng Cụm công nghiệp huyện Bình Sơn	C	UBND H. Bình Sơn	H. Bình Sơn		2,000	
20	Hỗ trợ hạ tầng Cụm công nghiệp huyện Sơn Tịnh	C	UBND H. Sơn Tịnh	H. Sơn Tịnh		2,000	
21	Hỗ trợ hạ tầng Cụm công nghiệp huyện Tư Nghĩa	C	UBND H. Tư Nghĩa	H. Tư Nghĩa		2,000	
22	Hỗ trợ hạ tầng Cụm công nghiệp huyện Nghĩa Hành	C	UBND H. Ng. Hành	H. Nghĩa Hành		2,000	
23	Hỗ trợ hạ tầng Cụm công nghiệp huyện Mộ Đức	C	UBND H. Mộ Đức	H. Mộ Đức		2,000	
24	Hỗ trợ hạ tầng Cụm công nghiệp huyện Đức Phổ	C	UBND H. Đức Phổ	H. Đức Phổ		2,000	

Biểu 02

DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2012

Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết

(Kèm theo Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Dự kiến quy mô	Dự kiến Tổng mức đầu tư
	TỔNG VỐN					87,915
A	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ CÁC NĂM TRƯỚC - ĐÃ THÔNG QUA HĐND TỈNH					
I	Các dự án đã phê duyệt dự án					
1	Trường THPT Trần Quang Diệu (Nhà đa năng và các công trình phụ trợ)	C	Trưởng THPT Trần Quang Diệu	H. Mộ Đức		8,238
2	Trường THPT Lương Thế Vinh, Đức Phổ	B	UBND H.Đức Phổ	Trà Câu, H.Đức Phổ	2.000 học sinh	44,577
B	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ MỚI NĂM 2012					
1	Trường THPT Chuyên Lê Khiết (Mở rộng diện tích đất, xây dựng ký túc xá)	C	Sở GD và Đào tạo	TP.Quảng Ngãi	5000m2	14,000
2	Trường THPT Chu Văn An (nhà đa năng)	C	Sở GD và Đào tạo	H.Tur Nghĩa		4,500
3	Trường THPT Đình Tiên Hoàng (Nhà hiệu bộ, phòng học, thư viện)	C	Sở GD và Đào tạo	H.Sơn Tây		6,000
4	Trường THPT Lê Trung Đình (phòng học)	C	Sở GD và Đào tạo	TP.Q.Ngãi	12 phòng học	3,600
5	Mở rộng khoa Thận nhân tạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh	C	Sở Y tế	TP.Q.Ngãi	153m2 / 12máy	7,000

Biểu 03

DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2012**Nguồn vốn: Bổ sung có mục tiêu từ Ngân sách Trung ương (không kể KKT Dung Quất)***(Kèm theo Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	TÊN DỰ ÁN (Biểu 03)	Nhóm dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Dự kiến quy mô	Dự kiến Tổng mức đầu tư
*	VỐN NGHỊ QUYẾT 39					3,607,267
A	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ CÁC NĂM TRƯỚC - ĐÃ THÔNG QUA HĐND TỈNH					
I	Các dự án đã phê duyệt thiết kế, tổng dự toán hoặc BCKTKT					
1	Hệ thống kênh mương HCN Cây Quen	C	UBND H.Ng.Hành	Xã H.T.Tây, H.N.Hành	4,45 km	11,907
2	Đường Lê Văn Sỹ	B	UBND TP.Q.Ngãi	P.Trần Phú, TP.Q.Ngãi	1,476 km	95,000
3	Đường Nguyễn Chí Thanh	B	UBND TP.Q.Ngãi	P.Quảng Phú, TP.Q.Ngãi	1,265 km	62,025
4	Đường 30/4 (đoạn từ đường Trương Quang Giao đến đường Lê Thánh Tôn)	C	UBND TP.Q.Ngãi	P.Nghĩa Chánh, TP.Q.Ngãi	0,481 km	19,375
5	Đường Nghĩa trang Liệt sỹ - Nước Rạc	C	UBND H.Sơn Hà	TT Di Lăng, H.Sơn Hà	0,7km	44,864
II	Các dự án đã phê duyệt dự án					
1	Đường Nguyễn Công Phương (G.đoạn 2)	B	Sở GT vận tải	TP.Quảng Ngãi	1,5km	147,472
2	Đường Tịnh Hà - Tịnh Thọ	C	UBND H.Sơn Tịnh	H.Sơn Tịnh	5,5 km	44,614

3	Đường Nghĩa Hòa - Nghĩa Thương	B	UBND H. Tư Nghĩa	H. Tư Nghĩa	2,8 km	63,677
4	Đường QL1A - Mỹ A - KCN phố Phong (giai đoạn I)	C	UBND H. Đức Phổ	TT. Đức Phổ	1,433 km	45,156
5	Đường QL IA - Phố Vinh (giai đoạn II)	B	UBND H. Đức Phổ	Xã P. Vinh, H.Đ. Phố	0,9 km	139,877
6	Đường Trần Quý Hai, thị trấn Ba Tư	B	UBND H. Ba Tư	Thị trấn Ba Tư	1,5 km	51,999
7	Đường trung tâm huyện - UBND xã An Hải	C	UBND H. Lý Sơn	H. Lý Sơn	2,112 km	36,301
III	Các dự án chưa phê duyệt dự án					
1	Xe truyền hình lưu động 5 Camera	B	Đài PT Truyền hình	TP. Quảng Ngãi	5 camera	35,000
2	Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên tỉnh Quảng Ngãi	C	Tỉnh đoàn Q. Ngãi	TP. Quảng Ngãi		25,000
B	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ MỚI NĂM 2012					
1	Tịnh Phong - Cảng Dung Quất II	A	Sở GT vận tải	Các huyện: Sơn Tịnh, B. Sơn	15 km	2,700,000
2	Đường Chợ Lâm Thương - Biển Dạm Thủy Nam	C	UBND H. Mộ Đức	Xã Đ. Phong, Đ. Minh, H. M. Đức	3,44 km	35,000
3	Khắc phục sạt lở bờ biển thôn An Cường, xã Bình Hải	B	UBND H. Bình Sơn	xã Bình Hải, H. Bình Sơn	840m	50,000
*	VỐN HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP					24,580
A	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ MỚI NĂM 2012					
1	Hạ tầng khu công nghiệp Quảng Phú (Hoàn thiện mặt đường bê tông nhựa và trồng cây xanh các tuyến đường số 1, 2, 3, 4, 6, 7, 9, 11)	A	Cty TNHH 1TV đầu tư XD và KD DV Q. Ngãi	KCN Quảng Phú	45.911m2	24,580

*** Ghi chú:** Vốn Nghị quyết 39 là vốn theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chương trình phát triển KTXH vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Trung bộ

Biểu 04
DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2012
Nguồn vốn: Hạ tầng Khu Kinh tế Dung Quất
(Kèm theo Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Dự kiến quy mô	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			5,517,948	
A	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ CÁC NĂM TRƯỚC - ĐÃ THÔNG QUA HĐND TỈNH				
I	Các dự án đã phê duyệt dự án				
1	Hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải KCN phía Đông Dung Quất	B	15km	80,236	
2	Tuyến đường Bình Long - cảng Dung Quất giai đoạn II (đường Võ Văn Kiệt)	B	9km	447,000	
3	Đường giao thông trục chính nối Trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường	B	9,6km	397,712	
4	Đường Dốc Sỏi - phía Nam sân bay Chu Lai	B	2,42km	154,000	
II	Các dự án chưa phê duyệt dự án				
1	Quy hoạch chi tiết, lập dự án Khu TĐC hạ lưu sông Trà Bồng - đập Cà Ninh và kè chống sạt lở sông Trà Bồng	A	300ha	3,000,000	
2	Giải toả Khu dân cư khu vực cảng Dung Quất	B	75,7ha	100,000	
3	Đền bù tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư nước ngoài và đầu tư tạo quỹ đất phát triển hạ tầng Khu đô thị Vạn Tường	C	26,68ha	35,000	
4	Khu tái định cư phục vụ mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất	B	52,2ha	600,000	
5	Đền bù tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư	B	44,3ha		

				99,000	
6	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Bình Hoà, H. Bình Sơn	B	190ha	350,000	
7	Cụm kinh tế trang trại kỹ thuật cao và kinh tế hộ (xã Bình Thanh Tây, H. Bình Sơn).	C	21,5ha	30 000	
B DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ MỞI NĂM 2012					
1	Đền bù giải phóng mặt bằng KCN phía Đông Dung Quất (phục vụ NM nhiệt điện)	B	85ha	150,000	
2	Trồng rừng môi trường, cảnh quan Khu kinh tế Dung Quất	B	5.000ha	75 000	

Biểu 05
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2012
Nguồn vốn ODA

(Kèm theo Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Dự kiến quy mô	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Dự kiến nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch vốn CBĐT năm 2012	Ghi chú
	TỔNG VỐN				1,025,913			
A	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ CÁC NĂM TRƯỚC - ĐÃ THÔNG QUA HĐND TỈNH							
I	Các dự án chưa phê duyệt dự án							
1	Cảng neo trú tàu thuyền và cửa biển Mỹ Á	Sở NN&PTNT	H.Đức Phổ		175,586	WB5		
2	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đá Bàn.	Cty TNHH MTV Khai thác CTTL Q.Ngãi	Xã Đức Tân, H.Mộ Đức		32,444	WB5		
3	Cấp nước sinh hoạt cho nhân dân Thị trấn Sông Vệ và xã Nghĩa Phương	UBND H. Tư Nghĩa	Tư Nghĩa	1.000 m3/ ngày- đêm	10,000	JBIC		
B	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ MỖI NĂM 2012							
1	Đập Đức Lợi	Sở NN&PTNT	H.Mộ Đức		104,883	WB5		
2	Sửa chữa, nâng cấp 8 hồ chứa nước nhỏ tỉnh Q.Ngãi	Sở NN&PTNT			135,000	WRAP		
	- Hồ chứa nước Gò Lang, Bình Sơn							
	- Hồ chứa nước Hồ Hiếu, Sơn Tịnh							

[illegible]

Biểu 06

DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2012**Nguồn vốn khác (ngoài kế hoạch) và danh mục các dự án dự phòng***(Kèm theo Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	TÊN DỰ ÁN (Biểu 06)	Nhóm dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Dự kiến quy mô	Dự kiến Tổng mức đầu tư	Dự kiến nguồn và cơ cấu vốn đầu tư
A	TỔNG VỐN					11.760.338	
I	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ CÁC NĂM TRƯỚC - ĐÁ THỐNG QUA HĐND TỈNH						
1	Các dự án đã phê duyệt thiết kế, tổng dự toán hoặc BCKTKT						
1	Đường Chu Văn An (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Hai Bà Trưng)	B	UBND TP. Quảng Ngãi	P. Trần Phú - P. L.H. Phong, TP. QN	1,450 km	85,600	NS Trung ương
2	Nền đường số 8 và chỉnh sửa Bán Thuyền - KCN Tịnh Phong	C	Cty TNHH ITV Đ. tư XD và KD DV Q. Ngãi	KCN Tịnh Phong	Đường 818,7m; Suối 672m	14,943	NS địa phương
II	Các dự án đã phê duyệt dự án						
1	Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2020	C	Sở Công Thương	Các thôn chưa có điện		700,000	NS Trung ương
2	Trung tâm Y tế dự phòng huyện Bình Sơn	C	Sở Y tế	H. Bình Sơn	1,190 m2 sàn	13,568	NS Trung ương
3	Trung tâm Y tế dự phòng huyện Nghĩa Hành	C	Sở Y tế	H. Nghĩa Hành	1,190 m2 sàn	14,299	NS Trung ương
4	Trung tâm Y tế dự phòng huyện Tư Nghĩa	C	Sở Y tế	H. Tư Nghĩa	1,190 m2 sàn	14,972	NS Trung ương
5	Trung tâm Y tế dự phòng huyện Đức Phổ	C	Sở Y tế	H. Đức Phổ	1,190 m2 sàn	13,808	NS Trung ương
6	Khoa Ung bướu - Bệnh viện đa khoa tỉnh	B	Sở Y tế	TP. Quảng Ngãi	70 giường		NS Trung ương

7	Khu lưu niệm Bác Phạm Văn Đồng (Giai đoạn II)	B	Số VH-TT-DL	H.Mộ Đức	Diện tích đất 10.000 m2	225,000	NS địa phương
8	Trung tâm Giáo dục - Lao động - Xã hội (G.đoạn III)	C	Số LD, TB và Xã hội	TP.Quảng Ngãi	808 m2	36,558	Bộ LĐTB&XH+NS tỉnh
9	Đường trục chính Khu du lịch Sa Huỳnh (nối dài)	B	Số VH-TT-DL	H. Đức Phổ	4,2 km	117,147	Hỗ trợ hạ tầng du lịch
10	Đường vành đai Tây Bắc thị trấn Châu Ô	B	UBND H. Bình Sơn	H.B.Son	Đường nội thị 1,22km	58,145	NS Trung ương
11	Đường ĐT.622B - Tịnh Trà	C	UBND H.Bình Sơn	H.B.Son	6038m	31,153	NS Trung ương
12	Đường cứu hộ, cứu nạn Ba Tơ - Ba Trang	B	UBND H.Ba Tơ	H.Ba Tơ	20,227km	127,966	NS Trung ương
13	Đường Trung tâm xã Sơn Tinh - Sơn Thượng	B	UBND H. Sơn Tây	H.Son Tây	6 km	79,939	NS Trung ương
14	Đường Nghĩa Kỳ - Quảng Phú, huyện Tư Nghĩa	B	UBND H.Tư Nghĩa	xã Nghĩa Kỳ, H. Tư Nghĩa	1,9 km	28,360	NS Trung ương
15	Đường Trà Tân - Trà Nham, huyện Trà Bồng (giai đoạn I)	B	UBND H.Trà Bồng	H.Trà Bồng	7 km	52,403	NS Trung ương
16	Đường trung tâm huyện Nghĩa Hành	B	UBND H.Nghĩa Hành	H.Nghĩa Hành	6 km	83,699	NS Trung ương
17	Đường số 2 Trung tâm huyện lỵ Tây Trà	B	UBND H.Tây Trà	H.Tây Trà	2,5 km	54,122	NS Trung ương
18	Nâng cấp đường cùn An Vĩnh - Ra Đa tầm xa huyện Lý Sơn	B	UBND H.Lý Sơn	H.Lý Sơn	7,06427 km	137,909	NS Trung ương
19	Hồ chứa nước Hồ Lở, xã Bình Minh	B	UBND H.Bình Sơn	H.B.Son	Tuổi 60 ha	45,000	NS Trung ương
20	Các tuyến đê huyện đảo Lý Sơn	B	UBND H.Lý Sơn	Lý Sơn	4.446m	613,800	NS Trung ương
21	Cảng Bến Đình, huyện Lý Sơn	B	Sở GT vận tải	Xã An Vĩnhh, H. Lý Sơn	Tàu 1000 DWT và tàu 200 ghé	177,448	NS Trung ương
22	Kè chống sạt lở bờ Nam sông Trà Khúc tại Bàu Công 2, P.Quảng Phú, TP.Quảng Ngãi	C	UBND TP. Quảng Ngãi	P.Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi	719,20m	27,395	NS Trung ương + vốn thu từ khai thác cát
23	Kè chống sạt lở bờ Bắc sông Vệ, thôn Thế Bình, xã Nghĩa Hiệp	B	UBND H.Tư Nghĩa	Xã Nghĩa Hiệp, Tư Nghĩa	2.185m	64,218	Vốn chống sạt lở NSTW và vốn khác

24	Kè sắt lở sông Liên, sông Tô thuộc xã Ba Chùa, Ba Cung và thị trấn Ba Tơ (G.đoạn I: Kè chống sạt lở sông Liên đoạn qua TT Ba Tơ)	B	UBND H.Ba Tơ	H. Ba Tơ	7000 m	69,959	Vốn xin TW và vốn NS huyện
III	Các dự án chưa phê duyệt dự án						
1	Trung tâm Nội tiết tỉnh	C	T. Tâm Nội tiết	TP. Q. Ngãi	1.425 m2 sàn	10,000	Vốn NS tỉnh
2	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi	B	Sở Y tế	TP. Q. Ngãi	100 giường	184,000	NS Trung ương
3	Trung tâm Y tế dự phòng thành phố Quảng Ngãi		Sở Y tế	TP Quảng Ngãi	1,190 m2 sàn	13,300	NS Trung ương
4	Trung tâm Y tế dự phòng huyện Sơn Tịnh		Sở Y tế	H. Sơn Tịnh	1,190 m2 sàn	12,900	NS Trung ương
5	Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS	B	Sở Y tế	TP. Quảng Ngãi		30,000	NS Trung ương
6	Trung tâm Phòng, chống sốt rét		Sở Y tế	TP. Quảng Ngãi		20,000	NS Trung ương
7	Trường Cao đẳng y tế Đặng Thùy Trâm	B	Trường CĐ Y tế Đ. T. Trâm Cty TNHH	TP. Quảng Ngãi	19,172 m2 sàn	100,000	NS Trung ương
8	Hệ thống xử lý nước thải KCN Tịnh Phong (giai đoạn I)	A	ITV Đ. tư XD và KD DV và Q. Ngãi	KCN Tịnh Phong	2000m3/ng-đêm	37,000	NS tỉnh
9	Hạ tầng khu quy hoạch xây dựng các công trình y tế	B	T. Tâm PT quỹ đất tỉnh	TP. Quảng Ngãi	9,2 ha	100,000	NS tỉnh
10	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Trường Lũy Quang Ngãi	C	Sở VH-TT-DL			15,000	CTMTQG Văn hóa
11	Nhà văn hóa dân tộc Ba Tơ	C	UBND H. Ba Tơ	H. Ba Tơ		14,800	NS tỉnh
12	Khu Liên hợp Thể dục - Thể thao tỉnh Quảng Ngãi	B	Sở VH-TT-DL	Khu Mỹ Trà-Mỹ Khê	13,3ha	700,000	NS Trung ương
13	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao	C	Sở Nội vụ			1,500	NS Trung ương
14	Cầu Cửa Đại (cầu Trà Khúc III)	A	Sở GT vận tải	Sơn Tịnh, Tư Nghĩa	Khố cầu 14 m	2,500,000	NS Trung ương
15	Đường Trà Bồng khởi nghĩa (đoạn từ CM tháng 8 đến Quang Trung)	C	UBND TP. Q. Ngãi	TP. Quảng Ngãi	0,35 km	15,916	NS tỉnh

16	Đường Trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà	B	UBND H. Tư Nghĩa	H. Tư Nghĩa	1,95 km	60,000	Vốn NS + quỹ đất
17	Khắc phục sạt lở thôn Phước Thiện	C	UBND H. Bình Sơn	xã Bình Hải, H. Bình Sơn	Mường 144,7m; Công hộp 22,6m; Công D1000: 11,2m	3,142	NS tỉnh
18	Đập Hồ Sồ huyện Tư Nghĩa	C	UBND H. Tư Nghĩa	Xã Ng. Kỳ, H. Tư Nghĩa	Tươi 40 ha	15,000	NS tỉnh
19	Trạm bơm Hóc Hảo và Trạm bơm Hóc Kêm, xã Bình Thanh Tây, huyện Bình Sơn	C	UBND H. Bình Sơn	Xã Bình Thanh Tây, H. Bình Sơn	Tươi 35 ha	8,000	NS tỉnh
20	Sửa chữa hồ chứa nước Hóc Khế, huyện Sơn Tịnh	C	UBND H. Sơn Tịnh	Xã Tịnh Bình và Tịnh Sơn	538.000 m3	12,000	NS tỉnh
21	Hồ chứa nước suối Đá, xã Hành Tín Tây	C	UBND H. Nghĩa Hành	H. Nghĩa Hành	Tươi 300 ha	45,000	NS Trung ương
22	Thủy lợi Trà Bói	B	UBND H. Trà Bồng	Trà Giang, Trà Phú, Trà Bình	Tươi 420 ha lúa 02 vụ và đất NN	125,000	NS Trung ương
23	Khu neo đậu tránh trú bão tàu cá Sa Huỳnh (Giai đoạn II)	B	Sở NN&PTNT	H. Đức Phổ	Đề nam nổi dài: 260m; Đê bắc: 460m;	250,000	NS Trung ương + NS tỉnh
24	Hệ thống đê bao xã Tịnh Kỳ, huyện Sơn Tịnh	B	Sở Tài nguyên và Môi trường	H. Sơn Tịnh	3501 m	189,400	Ch. trình Biến đổi khí hậu
25	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại huyện Lý Sơn	B	UBND H. Lý Sơn	H. Lý Sơn	50 tấn thải rắn / ngày đêm	136,000	Xin vốn Bộ TN & Môi trường
26	Thoát nước cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào Bệnh viện ĐK Quảng Ngãi (G.đoạn 2)	C	Sở Xây dựng	TP. Quảng Ngãi	Ngã 5 mới đến kênh N6	10,304	NS tỉnh
27	Khu hành chính tập trung	B	Sở Xây dựng	TP. Quảng Ngãi	32.000 m2 sàn	500,000	Vốn thanh lý các cơ quan hành chính cũ
28	Sửa chữa trụ sở UBND tỉnh	C	VP UBND tỉnh	TP. Quảng Ngãi	Sửa chữa, cải tạo	7,300	NS tỉnh
29	Trường Chính trị tỉnh (Giai đoạn II)	B	Trường Chính trị tỉnh	TP. Quảng Ngãi	12.617 m2 sàn	50,000	NS tỉnh
B	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ MỚi NĂM 2012						
1	Kiên cố hóa và hoàn thiện kênh chính Nam thuộc hệ thống thủy lợi Thạch Nham	B	Cty Q. lý, KT các công trình T. Lợi	Các H: N. Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ	34,8km	150,000	NS Trung ương
2	Mở rộng, nâng cấp Trường THPT chuyên Lê Khiet	B	Sở GD và Đào tạo	TP. Quảng Ngãi		30,000	Vốn NSTW, Chương trình MTQG, NS tỉnh

3	Trường THPT Phó-Mục-Gia	C	Sở GD và Đào tạo	xã Trà Bình, H. Trà Bồng		40,000	NS Trung ương
4	Triển khai phần mềm quản lý trường học trong toàn tỉnh	B	Sở GD và Đào tạo	Toàn tỉnh		55,000	Vốn SN giáo dục, vốn NS tỉnh
5	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Quảng Ngãi	B	Sở Y tế	TP. Quảng Ngãi		30,000	NS Trung ương
6	Xây dựng các Trạm y tế xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	B	Sở Y tế	Các huyện	20 trạm	300,000	NS Trung ương
7	Trường Trung cấp nghề Đức Phổ (nghe trọng điểm)	B	Sở LĐ, TB và Xã hội	H. Đức Phổ	30000m2	145,000	CTMT Quốc Gia
8	Mở rộng Trường Trung cấp nghề Quảng Ngãi (nghe trọng điểm)	B	Sở LĐ, TB và Xã hội	Thị trấn Sơn Tịnh	DT 20175m2	205,000	CTMT Quốc Gia
9	Trung tâm công tác xã hội trẻ em	B	Sở LĐ, TB và Xã hội	Tỉnh An Đông, H. Sơn Tịnh	DT 20000m2	30,000	NS Trung ương
10	Trung tâm Giới thiệu việc làm Quảng Ngãi	B	Sở LĐ, TB và Xã hội	P. Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi	2000 lượt người	40,000	NS Trung ương
11	Trung tâm Điều dưỡng Người có công (cơ sở 2)	B	Sở LĐ, TB và Xã hội	Tỉnh Khê, H. Sơn Tịnh	40000m2	40,000	NS Trung ương
12	Xây dựng sân vườn, tường rào công ngõ, đường đi thuộc Di tích Trường Sĩ quan Lục quân phân hiệu Võ bị Trần Quốc Tuấn xã Tịnh Minh, H. Sơn Tịnh	C	Sở Văn hóa, TT và Du lịch	Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh		657	CTMTQG về Văn Hóa
13	Cơ sở hạ tầng Đồng muối Sa Huỳnh	B	UBND H.Đ. Phổ	Phổ Thạnh		50,000	NS Trung ương
14	Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu đến huyện đảo Lý Sơn	C	Sở Tài nguyên và Môi trường	đảo Lý Sơn		10,000	Ch. trình Biển đổi khí hậu
15	Dự án tổng thể Quản lý tổng hợp đới bờ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020	C	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các huyện ven biển và Lý Sơn		9,100	Ch. trình Q lý tổng hợp ven biển Bắc Trung bộ và DH Trung bộ
16	Trụ sở làm việc các cơ quan trực thuộc Sở Tài nguyên - Môi trường	C	Sở TN và M. Trường	P. Nghĩa Chánh, TP. Q. Ngãi	1.128 m2	14,000	Vốn quỹ đất+NS tỉnh
17	Mở rộng Nhà văn hóa Lao động tỉnh (giai đoạn 2)	C	Liên đoàn Lao động tỉnh	TP. Quảng Ngãi		14,930	LĐLĐVN 50%, NS tỉnh 50%
18	Kè chống sạt lở bờ biển khu du lịch Sa Huỳnh	B	Sở NN và PTNT	Sa Huỳnh, xã Phổ Thạnh		100,000	Chương trình đề biển hoặc Biển đổi khí hậu

19	Kè chống sạt lở bờ Bắc sông Vệ - đoạn Cầu Sông Vệ đến thôn Vạn Mỹ, TT.Sông Vệ, H.Tư Nghĩa	B	UBND huyện Tư Nghĩa	Thị trấn Sông Vệ, H.Tư Nghĩa	2,75km	85,000	Khắc phục lũ lụt miền Trung
20	Kè chống sạt lở bờ Bắc Sông Vệ - đoạn qua thôn An Chỉ, xã Hành Phước	B	UBND H. Nghĩa Hành	H.Nghĩa Hành	1,3km	70,000	NS Trung ương
21	Kè chống sạt lở và tôn tạo cảnh quan bờ Nam sông Trà Khúc (đoạn từ cầu Trà Khúc I đến Bến Tam Thương)	B	UBND TP.Q.Ngãi	Phường L.H.Phong, TP.Q.Ngãi	1,4km	200,000	NS Trung ương, NS tỉnh và vốn khác
22	Kè đường giao thông liên huyện (ĐT. 623) dọc sông Rin thuộc thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	B	UBND H.Sơn Hà	TT Di Lăng, H.Sơn Hà	3750m	238,109	NS Trung ương
23	Tuyến ống cấp nước đến ngoài hàng rào Dự án Khu đô thị mới Phú Mỹ	C	Sở Xây dựng	TP Quảng Ngãi	4,19km	6,000	Vốn sử dụng quỹ đất
24	Xử lý nước thải và rác thải Trung tâm Giáo dục lao động xã hội tỉnh	C	Trung tâm Giáo dục LĐ-xã hội	TP. Quảng Ngãi		10,000	Vốn Bộ TN & Môi trường
25	Khắc phục sạt lở và cải tạo đoạn đường đèo Thọ An, huyện Bình Sơn	C	UBND H.Bình Sơn	Xã Bình An, H.Bình Sơn	5,85km	15,000	NS TW, khắc phục lũ lụt
26	Đường Trung tâm và Đường số 01 KCN Phổ Phong	B	BQL KCN tỉnh	Khu CN Phổ Phong	3km	50,000	NS tỉnh
27	Trạm kiểm định an toàn kỹ thuật xe cơ giới đường bộ	C	Công an tỉnh	Xã P.Cường, H.Đức Phổ	882m2	3,969	NS tỉnh
28	Khu dân cư Đường Trần Khánh Dư phục vụ tái định cư Dự án Khu đô thị Bờ Nam Sông Trà Khúc	B	UBND TP.Q.Ngãi	P.Nghĩa Chánh + Xã Nghĩa Đồng, TPQN	15,2ha	150,000	Vốn quỹ đất
29	Khu dân cư Phía Bắc Chợ Nghĩa Đồng phục vụ tái định cư Dự án khu đô thị Bờ Nam Sông Trà Khúc	B	UBND TP.Q.Ngãi	Xã Nghĩa Đồng, TP Quảng Ngãi	5,2ha	55,000	Vốn quỹ đất
30	Khu dân cư Nghĩa Dũng (phía Đông TL623C) phục vụ tái định cư DA Đường Bờ Nam Sông Trà Khúc	B	UBND TP.Q.Ngãi	Xã Nghĩa Dũng, TP Quảng Ngãi	6ha	60,000	Vốn quỹ đất
31	Khu dân cư Nghĩa Đồng (phía Bắc Đường Ba La đi Quảng Láng) phục vụ tái định cư dự án Đường Bờ Nam Sông Trà Khúc	B	UBND TP.Q.Ngãi	Xã Nghĩa Đồng, TP Quảng Ngãi	24ha	240,000	Vốn quỹ đất
32	Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng phục vụ tái định cư Trung tâm Hành chính tỉnh	B	UBND TP.Q.Ngãi	P.Trần Phú - P. L.H.Phong, TPQN	44,53ha	280,000	NS tỉnh + NS TPQN
33	Dự án nạo vét thông luồng và cải tạo đất ở nông thôn xã Nghĩa An	B	UBND H.Tư Nghĩa	Xã Nghĩa An, H.Tư Nghĩa		900,000	NSTW 400 tỷ, vốn quỹ đất 500 tỷ

34	Sửa chữa, nâng cấp đường Sơn Hà-Sơn Tây (ĐT.623) - đoạn Km0+300-Km14+630	B	Sở GT vận tải	H.Sơn Hà và H.Sơn Tây	14,330 km	75,000	Vốn Ngân sách
----	---	---	---------------	--------------------------	-----------	--------	---------------

Ghi chú: Tổng số 89 dự án (gồm: 02 dự án đã phê duyệt thiết kế, tổng dự toán; 24 DA đã phê duyệt dự án; 29 DA CBĐT năm trước chưa phê duyệt; 34 DA CBĐT mới năm 2012)